

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ HỢP TÁC NHÂN LỰC QUỐC TẾ TTQ VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ HỢP TÁC NHÂN LỰC QUỐC TẾ TTQ VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM TTQ TRADING AND INTERNATIONAL HUMAN COOPERATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TTQ.VN

2. Mã số doanh nghiệp: 0108484652

3. Ngày thành lập: 24/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 6 Biệt thự D4 Khu đô thị Cầu Diễn, số 332/7 đường Hoàng Công Chất, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0964.166.638

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn	1811
2.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
3.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
4.	Phá dỡ	4311
5.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
6.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
7.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
8.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
9.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá	4511
10.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
11.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá	4513
12.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
13.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
16.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
17.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

18.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
19.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
21.	Bốc xếp hàng hóa	5224
22.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
23.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
24.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
25.	Điều hành tua du lịch	7912
26.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
27.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
29.	Đào tạo cao đẳng	8533
30.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
31.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
32.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục đào tạo không chính quy, đào tạo ngoại ngữ; - Dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
33.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
34.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
35.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
37.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
38.	Dịch vụ đóng gói	8292
39.	Đào tạo sơ cấp	8531

40.	Đào tạo trung cấp	8532
41.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
42.	Xây dựng nhà để ở	4101
43.	Xây dựng nhà không để ở	4102
44.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá	4530
45.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá	4541
46.	Bán buôn thực phẩm	4632
47.	Cho thuê xe có động cơ	7710
48.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
49.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Không bao gồm hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm.	7810
50.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
51.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830(Chính)
52.	Đại lý du lịch	7911
53.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
54.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
55.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
56.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn đào tạo; - Tư vấn du học.	8560
57.	Bán buôn đồ uống	4633
58.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
59.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
60.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
61.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
62.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng	4663
63.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
64.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721

65.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
66.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
67.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
68.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động các câu lạc bộ giải trí, bao gồm: câu lạc bộ các bà mẹ trẻ, câu lạc bộ trẻ thơ, câu lạc bộ ngoại ngữ (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar).	9329
69.	Xây dựng công trình điện	4221
70.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
71.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
72.	Xây dựng công trình thủy	4291
73.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
74.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá	4543
75.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
76.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
77.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4719
78.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
79.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
80.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
81.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
82.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
83.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
84.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
85.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
86.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
87.	Quảng cáo	7310

88.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
89.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI TUẤN TIẾN	Khu 12, Xã Sơn Vi, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	40,000	B9008561	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	40,000		
2	BÙI XUÂN HẢI	Thôn Yên Vỹ, Xã Hương Sơn, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000	0010890074 42	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000		
3	ĐỖ ĐĂNG TRUNG	Đầu Làng Thôn Phú Ổ, Xã Bình Phú, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000	0010870160 17	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI TUẤN TIẾN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *13/07/1991*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: *B9008561*

Ngày cấp: *15/04/2014*

Nơi cấp: *Cục Quản lý Xuất nhập cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu 12 , Xã Sơn Vi, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Khu 12 , Xã Sơn Vi, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội